**TUẦN 13**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Tập đọc ( Tiết 25) : NGƯỜI TÌM ĐƯỜNG LÊN CÁC VÌ SAO**

**I/ Mục tiêu:**

- Đọc đúng tên riêng nước ngoài.

- Hiểu nội dung: Ca ngợi nhà khoa học vĩ đại Xi-ôn-cốp-xki nhờ nghiên cứu kiên trì, bền bỉ suốt 40 năm, đã thực hiện thành công mơ ước tìm đường lên các vì sao.

**II/ Đồ dùng dạy học:** - Tranh ảnh về kinh khí cầu, tên lửa, con tàu vũ trụ

**III/ Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi HS đọc bài Vẽ trứng  - Nhận xét  **2. Bài mới**  **2.1 Giới thiệu bài:** - Nêu mục tiêu bài học  **2.2 Hướng dẫn luyên đọc và tìm hiểu bài:**  **a. Luyện đọc:**  - Gọi 4 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn.GV sửa lỗi phát âm, ngắt giọng cho từng HS  - Gọi HS đọc phần chú giải  - Gọi HS đọc toàn bài  - GV đọc mẫu. Chú ý giọng đọc  **b. Tìm hiểu bài :**  - Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 1 và và trả lời câu hỏi:  + Xi-ôn-cốp-xki mơ ước điều gì?  + Khi còn nhỏ ông đã làm gì để có thể bay được?  + Theo em hình ảnh nào đã gợi ước muốn tìm cách bay trong không trung của Xi-ôn-cốp-xki?  - Gọi HS đọc đoạn 2, 3 và trả lời câu hỏi  + Để tìm hiểu bí mât đó. Xi-ô-cốp-xki đã làm gì?  + Ông kiên trì thực hiện ước mơ của mình ntn?  + Nguyên nhân chính giúp Xi-ô-cốp-xki thành công là gì?  + Đó cũng chính là nội dung chính của đoạn 2, 3  - Y/c HS đọc đoạn 4 và trả lời câu hỏi  + Ý chính đoạn 4 là gì?  + Nội dung chính của bài này là gì?  **3. Củng cố, dặn dò**  + Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS về nhà học bài và và chuẩn bị bài sau | - HS thực hiện y/c  - Lắng nghe  - HS đọc bài tiếp nối theo trình tự:  - 1 HS đọc thành tiếng  - 2 HS đọc toàn bài  + Được bay lên bầu trời  + Ông dại dột nhảy qua cửa sổ để bay theo những cách chim  + QUả bong khồn có cánh mà vẫn bay được  + Ước mơ của Xi-ôn-cốp-xki  - 2 HS đọc thành tiếng. Cả lớp đọc thầm, HS thảo luận theo cặp đôi và trả lời câu hỏi  + Ông đã đọc không biết bao nhiêu là sách, ông hì hục làm thí nghiệm, có khi đến hang trăm lần  + Vì ông có ước mơ đẹp chinh phục các vì sao và ông có quyết tâm thực hiện ước mơ đó  + Nói lên sự thành công của Xi-ôn-cốp-xki |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Chính tả (Tiết 13) : NGƯỜI TÌM ĐƯỜNG LÊN CÁC VÌ SAO**

**I/ Mục tiêu:**

- Nghe – viết đúng chính tả, trình bày đúng đoạn văn.

- Làm đúng BT (2) a/b hoặc BT (3) a/b

**II/ Đồ dùng dạy - học**: Bảng phụ

**III/ Hoạt động dạy - học**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ**  - GV đọc từ khó cho HS viết  - Nhận xét về chữ viết của HS  **2. Bài mới**  **2.1 Giới thiệu bài:** - Nêu mục tiêu bài học  **2.2 Hướng dẫn viết chính tả**  - Gọi HS đọc đoạn văn trong SGK  + Đoạn văn viết về ai?  + Em biết gì về nhà bác học Xi-ôn-cốp-xki?  - Y/c HS tìm các từ khó, dễ lẫn và luyện viết  - Viết chính tả (đọc kết hợp CCNT và NNKH)  - Viết, chấm, chữa bài  **2.3 Hướng dẫn làm bài tập**  Bài 2:  a) - Gọi HS đọc y/c và nội dung  -Y/c HS thực hiện trong nhóm, nhóm nào làm xong trước dán phiếu lên bảng  - Kết luận các từ đúng  - Gọi HS đọc truyện *Ngu Công dời núi*  b) Tiên hành tương tự như phần a)  Bài 3:  a) - Gọi HS đọc y/c và nội dung  - Y/c HS trao đổi theo cặp và tìm từ  - Gọi HS phát biểu  - Nhận xét và kết luận lời giải đúng  b) tiến hành tương tự như phần a)  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học,  - Dặn HS về nhà chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng viết  - Lắng nghe  - 1 HS đọc thành tiếng  + Viết về nhà bác học người nga Xi-ôn-cốp-xki  - Các từ ngữ: *nhảy, dại dột, cửa sổ, rủi ro, non nớt, thí nghiệm …*  - HS đọc thành tiếng  - Trao đổi thảo luận và tìm từ, ghi vào phiếu  - HS đọc các từ tìm được trên phiếu. HS viết từ vào vở  - HS đọc thành tiếng  - HS ngồi cùng bàn trao đổi và tìm từ  - Từng cặp HS phát biểu  -HS làm bài.  - Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Luyện từ và câu (Tiết 25) :MỞ RỘNG VỐN TỪ: *Ý CHÍ - NGHỊ LỰC***

**I/ Mục tiêu:**

- Biết thêm một số từ ngữ nói về ý chí-Nghị lực của con người; bước đầu biết tìm từ (BT1), đặt câu (BT2).

***\* HS CPT làm bài tập 1***

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Một số tờ phiếu kẻ sẵn các cột a, b (theo nội dung BT1)

**III/ Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **A Kiểm tra bài cũ:**  + Hãy nêu một số cách thể hiện mức độ của đặc điểm, tính chất ?  - Nhận xét  **B Bài mới:**  **1.Giới thiệu bài:**  - Nêu mục tiêu  **2. Hướng dẫn làm bài tập**  Bài 1:  - Gọi HS đọc đề bài và nội dung  -Y/c HS trao đổi, thảo luận và tìm từ, GV đi giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn. Nhóm nào làm xong trước dán phiếu lên bảng  - Gọi các nhóm khác bổ sung  - Nhận xét, kết luận từ đúng  Bài 2:  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung  - Gọi HS đọc câu - đặt câu với từ  + HS tự chọn trong số từ đã tìm được thuộc nhóm a  - HS nhận xét câu bạn đặt  - Đối với từ thuộc nhóm b tiến hành như nhóm a  **3 Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS chuẩn bị bài sau | - HS trả lời  - Lắng nghe  - 1 HS đọc thành tiếng  - Hoạt động trong nhóm  - Bổ sung các từ mà nhóm bạn chưa có  - 1 HS đọc thành tiếng  - HS tự làm bài tập vào vở  - HS đặt câu  - Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Tập đọc (Tiết 26) : VĂN HAY CHỮ TỐT**

**I/ Mục tiêu:**

- Biết đọc bài văn với giọng kể chậm rãi.

- Hiểu nội dung: Ca ngợi tính kiên trì, quyết tâm sửa chữ viết xấu để trở thành người viết chữ đẹp của Cao Bá Quát.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh hoạ bài đọc

**III/ Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ**  - Gọi HS đọc bài *Người tìm đường lên các vì sao.*  - Nhận xét  **2. Bài mới**  **2.1 Giới thiệu bài : -** nêu lên mục tiêu bài  **2.2 Hướng dẫn luyên đọc**  - Y/c 3 HS nối tiếp nhau từng đoạn  - GV sữa lỗi phát âm ngắt giọng cho HS  - Gọi HS đọc phần chú giải  - Gọi 1 HS khá đọc toàn bài  - GV đọc mẫu.  **2.3 Tìm hiểu bài**  \* Y/c HS đọc đoạn 1 và trả lời câu hỏi:  +Vì sao thuở đi học Cao Bá Quát thường bị điểm kém ?  + Bà cụ hàng xóm nhờ ông làm gì ?  + Thái độ của Cao Bá Quát ra sao khi nhận lời giúp bà cụ hàng xóm?  - Gọi HS đọc câu hỏi 2.  + Sự việc xảy ra đã làm Cao Bá Quát phải ân hận ?  + Theo em, khi bà cụ bị quan thét lính đuổi về Cao Bá Quát có cảm giác ntn?  - Y/c HS đọc đoạn còn lại, trao đổi trả lời câu hỏi  + Cao Bá Quát luyện viết chữ ntn?  + Theo em, nguyên nhân nào khiến Cao Bá Quát nổi danh khắp nước là người văn hay chữ tốt ?  - Gọi HS đọc toàn bài. Cả lớp theo dõi và trả lời câu hỏi 4  **3. Củng cố, dặn dò**  + Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?  - Nhận xét lớp học. Dặn về nhà học bài | - HS thực hiện y/c  - Lắng nghe  - HS đọc nối tiếp theo trình tự  - 1 HS đọc thành tiếng  - 1 HS đọc toàn bài  - 1 HS đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm, trao đổi và trả lời câu hỏi  + Ông viết rất xấu dù bài văn của ông viết rất hay  + Viết cho lá đơn kêu quan  + Ông rất vui vẻ  + Nói lên Cao Bá Quát thường bị điểm xấu vì chữ viết  + Lá đơn của Cao Bá Quát vì chữ quá xấu, quan không đọc được nên thét lính đuổi bà về  + Cao Bá Quát rất ân hận và dằn vặt mình  + Nhờ ông kiên trì luyện tập suốt mười mấy năm và năng khiếu viết văn từ nhỏ  -HS trả lời |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Tập làm văn (Tiết 25) : TRẢ BÀI VĂN KỂ CHUYỆN**

**I/ Mục tiêu:**

- Hiểu được nhận xét chung của cô giáo (thầy giáo) về kết quả viết bài văn KC của lớp (tiết TLV, tuần 12) để liên hệ với bài làm của mình

- Biết tham gia sửa lỗi chung và tự sửa lỗi trong bài viết của mình

**II/ Đồ dung dạy học:**

- Bảng phụ ghi trước một số lỗi điễn hình về chính tả, dùng từ, đặt câu, ý …

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Nhận xét chung bài làm của HS**  - Gọi HS đọc lại đề bài  + Đề bài y/c gì?  - GV nhận xét chung về ưu điểm + khuyết điểm của HS  - GV nêu tên những HS viết bài đúng y/c; lời kể hấp dẫn, sinh động; có sự liên kết giữa các phần ; mở bài, kết bài  - Trả bài cho HS  **2. Hướng dẫn chữa bài**  - Y/c HS chữa bài của mình bằng cách trao đổi với bạn bên cạnh  - Đi giúp đỡ từng cặp HS yếu  **3. Học tập những đoạn văn hay**  - GV đọc 1 vài đoạn hoặc làm bài tốt của HS  **4. Hướng dẫn viết lại một đoạn văn**  - Cho HS tự chọn đoạn văn cần viết  - Gọi HS đọc các đoạn văn đã viết lại  **5. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS chuẩn bị bài sau | - 1 HS đọc thành tiếng  - Lắng nghe  - Xem lại bài của mình  - 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi để cùng chữa bài  - HS đọc. Các HS lắng nghe phát biểu  - Tự viết lại đoạn văn  - HS đọc lại đoạn văn của mình  - Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Luyện từ và câu (Tiết 26) : CÂU HỎI VÀ DẤU CHẤM HỎI**

**I/ Mục tiêu:**

- Hiểu tác dụng của câu hỏivà dấu hiệu chính để nhận biết chúng.( nội dung ghi nhớ)

- Xác định câu hỏi trong một văn bản(BT1, mục III); bước đầu biết đặt câu hỏi để trao đổi theo nội dung, yêu cầu cho trước (BT2, BT3)

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ kẻ các cột: Câu hỏi - Của ai - Hỏi ai - Dấu hiệu theo nội dung BT1, 2, 3 (phần nhận xét)

- Bút dạ và một số tờ phiếu khổ to kẻ bảng nội dung BT1 (phần luyện tập)

**III/ Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ**  - Gọi HS lên bảng đặt câu với 2 từ ở BT1  - Nhận xét  **B. Dạy và học bài mới**  **1. Giới thiệu bài:** nêu mục tiêu bài học  **2. Tìm hiểu ví dụ**  Bài 1:- Y/c HS mở SGK trang 125 đọc thầm bài *Người tìm đường lên các vì sao* và tìm các câu hỏi trong bài  - Gọi HS phát biểu  Bài 2, 3:+ Các câu hỏi ấy là của ai và để hỏi ai?  + Những dấu hiệu nào giúp em nhận ra đó là câu hỏi  + Câu hỏi dùng để làm gì?  - GV treo bảng phụ và phân tích cho HS hiểu  **3. Ghi nhớ:**  \* Gọi HS đọc ghi nhớ  **4. Luyện tập:**  Bài 1:- Gọi HS đọc y/c và mẫu  - Chia nhóm  - Y/c HS làm bài  - Kết luận lời giải đúng  Bài 2: - Gọi HS đọc y/c và mẫu  - Viết lên bảng câu: *Về nhà kể lại chuyện, khiến Cao Bá Quát vô cùg ân hận*  - Y/c HS thực hành hỏi – đáp theo cặp  - Gọi HS trình bày trước lớp  Bài 3: - Gọi HS đọc y/c và mẫu  - Y/c HS đặt câu  - Gọi HS phát biểu - GV nhận xét  **5. Củng cố, dặn dò:**  + Nêu tác dụng và dấu hiệu nhận biết câu hỏi?  - Dặn HS về chuẩn bị bài. | - HS lên bảng đặt câu  - Mở SGK, đọc thầm, dùng bút chì gạch chân dưới các câu hỏi  + Các câu này đều có dấu chấm hỏi  + Dùng để hỏi những điều mà mình chưa biết  - HS đọc thành tiếng  - Hoạt động trong nhóm  - Nhận xét, bổ sung  - 1 HS đọc thành tiếng  - Đọc thầm câu văn  - HS thực hành cùng GV  - 2 HS ngồi cùng bàn thực hành trao đổi  - HS trình bày  - 1 HS đọc thành tiếng  - Lần lượt HS đặt câu mình đặt  - HS trình bày |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Tập làm văn (Tiết 26) : ÔN TẬP VĂN KỂ CHUYỆN**

**I/ Mục tiêu:**

- Nắm được một số đặc điểm đã học về văn kể chuyện (nội dung, nhân vật, cốt truyện); kể được một câu chuyện theo đề tài cho trước; nắm được nhân vật, tính cách của nhân vật và ý nghĩa câu chuyện đó để trao đổi với bạn.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ ghi tóm tắt một số kiến thức về văn kể chuyện

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - Kiểm tra việc viết đoạn văn của một số HS chưa đạt y/c ở tiết trước  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu  **2. Luyện tập**  Bài 1  - Gọi HS đọc y/c và nội dung.  - Y/c HS trao đổi và trả lời câu hỏi  - Gọi HS phát biểu  - Đề 1 và đề 3 thuộc loại văn gì? Vì sao em biết?  - Kết luận  Bài 2, 3:  - Gọi HS đọc y/c  - Gọi HS phát biểu về đề tài của mình chọn  a) Kể theo nhóm  - Y/c HS kể chuyện và trao đổi về câu chuyện theo cặp  - GV treo bảng phụ  b) Kể trước lớp  - Tổ chức cho HS thi kể  - Nhận xét  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS về nhà chuẩn bị bài sau | - Lắng nghe  - 1 HS đọc thành tiếng y/c trong SGK.  - HS trao đổi, thảo luận  - Đề 1: Văn viết thư  - Đề 3: Miêu tả  - Lắng nghe  - HS nối tiếp nhau đọc từng bài  - HS cùng kể chuyện, trao đổi, sửa chữa cho nhau theo gợi ý ở bảng phụ  - HS tham gia kể chuyện  - Lắng nghe |

**TUẦN 13**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Thứ…hai…..ngày…30..tháng…11…năm…2020….

**Toán (Tiết 61) :GIỚI THIỆU NHÂN NHẨM SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI 11**

**I/ Mục tiêu:**- Giúp HS

- Biết cách thực hiện nhân nhẩm số có hai chữ số với số 11

- Bài tập cần làm: Bài 1, 3

**II/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - GV gọi HS làm các bài tập của tiết 60  - GV chữa bài và nhận xét  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu:**  Nêu mục tiêu  **2. Phép nhân 27 x 11**  - Viết lên bảng phép nhân 27 x 11  - Y/c HS đặt tính và thực hiện tính  + Em có nhận xét gì về hai tích riêng của phép nhân trên?  - Vậy 27 x 11 bằng bao nhiêu ?  - Y/c HS nhân nhẩm 41 x 11  **3. Phép nhân 48 x 11**  - Viết lên bảng phép nhân 48 x 11  - Y/c HS đặt tính và thực hiện tính  - Vậy 48 x 11 bằng bao nhiêu ?  - GV hd HS dựa vào bước cộng các tích riêng của phép nhân 48 x 11 để nhận xét về các chữ số trong kết quả phép nhân 48 x 11 = 528  - Y/c HS nêu cách nhân nhẩm 48 x 11  **4. Luyện tập:**  Bài 1:  - GV y/c HS tự nhân nhẩm và ghi kết quả vào vở  Bài 2:  - GV y/c HS tự làm bài, nhắc HS thực hiện nhân nhẩm để tìm kết quả, không được đặt tính  - GV nhận xét  Bài 3:  - GV y/c HS đọc đề bài  - GV y/c HS làm bài  - GV nhận xét  **5. Củng cố, dặn dò:**  - GV tổng kết giờ học, dặn HS về nhà chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng thực hiện y/c của GV  - HS lắng nghe  - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào giấy nháp  -297  - HS nhẩm  - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào giấy nháp  - HS nghe giảng  - HS lần lượt nêu trước lớp  - HS nhân nhẩm và nêu cách nhẩm trước lớp  - Làm bài, sau đó đổi chéo vở để kiểm tra bài của nhau  - HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở  - HS lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Thứ…ba…..ngày….1.tháng…12…năm…2020….

**Toán (Tiết 62) : NHÂN VỚI SỐ CÓ BA CHỮ SỐ**

**I/ Mục tiêu:**Giúp HS:

* Biết cách nhân với số có ba chữ số
* Tính được giá trị của biểu thức.
* ***HS CPT làm bài 1***
* ***HS khá làm bài 2***

**II/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - GV gọi HS làm các bài tập tiết 61  - GV chữa bài, nhận xét  **2. Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu  **2.2 Phép nhân 164 x 123**  - Viết lên bảng phép nhân 164 x 123  - Y/c HS áp dụng tính chất một số nhân với một tổng để tính  - Vậy 164 x 123 bằng bao nhiêu ?  - GV hướng dẫn đặt tính  + Chúng ta thực hiện nhân số có 3 chữ số giống như nhân số có 2 chữ số học ở tiết 59  - Y/c HS nêu lại từng bước nhân  **2.3 Luyện tập:**  Bài 1:  - BT y/c chúng ta làm gì?  - HS làm tương tự như với phép nhân 164 x 123  - GV chữa bài và y/c 3 HS lần lượt nêu phép tính của từng phép tính nhân  - GV nhận xét  Bài 2:  - GV treo bảng số như đề bài trong SGK, nhắc HS thực hiện tính ra nháp và viết kết quả tính vào bảng  - GV nhận xét  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi để nhận xét bài làm của bạn  - Lắng nghe  HS tính:  164 x 123 = 164 x (100 + 20 + 3)  = 164 x 100 + 164  x 20 + 164 x 3  = 20172  - 1 HS lên bảng tính, HS cả lớp thực hiện vào giấy nháp  - HS trả lời  - HS nêu như SGK  - HS nghe giảng, sau đó 3 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở  - HS nêu  -1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở  - Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Thứ…tư…..ngày…2..tháng…12…năm…2020….

**Toán (Tiết 63) : NHÂN VỚI SỐ CÓ BA CHỮ SỐ** (tt)

**I/ Mục tiêu:**Giúp HS:

- Biết cách nhân với số có ba chữ số mà chữ số hàng chục là 0

- Bài tập cần làm: Bài 1,2.

***\* Thảo, Bình, Tú biết sử dụng máy tính thực hiện phép nhân***

**II/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - GV gọi HS làm các bài tập của tiết 62  - GV chữa bài, nhận xét  **2. Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu  **2.2 Phép nhân 258 x 203**  - Viết lên bảng phép nhân 258 x 203  - Y/c HS áp dụng tính chất một số nhân với một tổng để tính  + Em có nhận xét gì về tích thứ hai của phép nhân 258 x 203 ?  **2.3 Luyện tập:**  Bài 1:  - Y/c HS tự đặt tính và tính  - GV nhận xét  Bài 2:  - GV y/c HS thực hiện phép nhân 456 x 203, sau đó so sánh với 3 cách thực hiện phép nhân này trong bài để tìm cách nhân đúng, cách nhân sai  - Y/c HS phát biểu ý kiến và nói rõ vì sao cách thực hiện đó sai  - GV nhận xét  Bài 3:  - GV gọi HS đọc đề bài trước lớp, sau đó hd HS làm bài  - GV nhận xét  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV tổng kết giờ học, dặn dò HS chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi để nhận xét bài làm của bạn  - Lắng nghe  -1 HS lên bảng tính, HS cả lớp thực hiện vào giấy nháp  - Tích riêng thứ hai gồm toàn chữ số 0  - HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở  - HS lắng nghe.  -1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở  -HS làm bài.  - HS lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Thứ…năm…..ngày…3..tháng…12…năm…2020….

**Toán (tiết 64) : LUYỆN TẬP**

**I/ Mục tiêu:**

* Thực hiện được nhân với số có hai, ba chữ số.
* Biết vận dụng tính chất của phép nhân trong thực hành tính.
* Biết công thức(bằng chữ) và tính được diện tích hình chữ nhật.
* Bài tập cần làm: Bài 1, 3, 5(a)
* HS CPT làm bài 1

**II/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - GV gọi HS làm các bài tập của tiết 63.  - GV chữa bài, nhận xét  **2. Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu  **2.2 Luyện tập:**  Bài 1:  - GV y/c HS tự đặt tính và tính  + Nêu cách nhẩm 345 x 200  - GV nhận xét  Bài 2:  - Y/c nêu đề bài, sau đó tự làm bài  - GV chữa bài  - GV nhận xét  Bài 3:  + Bài tập y/c chúng ta làm gì?  - GV y/c HS làm bài  + Em đã áp dụng tính chất gì để biến đổi 142 x 12 + 142 x 18 = 142 x (12 + 18) hãy phát biểu tính chất này?  - GV nhận xét  Bài 4:  - GV gọi HS đọc đề bài trước lớp  - Y/c HS làm bài  - GV chữa bài, khi chữa bài GV gợi ý để HS nêu được cả 2 cách giải trên  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng thực hiện y/c của GV  - Lắng nghe  - 1 HS lên bảng tính, HS cả lớp làm bài vào vở  345 x 2 = 690  vậy 345 x 200 = 69000  - HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở  - Tính giá trị của biểu thức theo 2 cách thuận tiện  - 3 HS lên bảng làm bài, mỗi HS làm một phần, HS cả lớp làm ,bài vào vở  - Một số nhân với một tổng  - 1 HS đọc đề  - 1 HS lên bảng làm bài. HS cả lớp làm bài vào vở  - Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Thứ…sáu…..ngày…4..tháng…12…năm…2020….

**Toán (Tiết 65) : LUYỆN TẬP CHUNG**

**I/ Mục tiêu:**Giúp HS:

- Chuyển đổi được đơn vị đo khối lượng; diện tích ( cm2 , dm 2, m2)

- Thực hiện được nhân với số có hai, ba chữ số.

- Biết vận dụng được tính chất của phép nhân trong thực hành tính, tính nhanh.

**II/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - GV gọi HS làm bài tập của tiết 64.  - Chữa bài - nhận xét  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:**  - Nêu yêu cầu của tiết học  **2. Hướng dẫn luyện tập:**  Bài 1:  - GV y/c HS tự làm bài  - GV chữa bài, khi chữa bài y/c HS lên bảng lần lượt nêu rõ cách đổi đơn vị của mình  - GV nhận xét  Bài 2:  - GV y/c HS làm bài  - GV chữa bài.  Bài 3:  + Bài tập y/c chúng ta làm gì?  - GV gợi ý: Áp dụng tính chất đã học của phép nhân chúng ta có thể tính giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện  - GV nhận xét  Bài 5:  + Hãy nêu cách tính diện tích hình vuông?  - Y/c HS làm bài  - GV nhận xét bài làm của một số HS  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV tổng kết giờ học, chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng thực hiện y/c của GV  - Nghe giới thiệu bài  -HS lên bảng làm bài. Mỗi HS làm 1 phần, HS cả lớp làm bài vào vở  - HS lên bảng làm bài.  - HS cả lớp làm bài vào vở  - Tính giá trị của biếu thức theo cách thuận tiện nhất  - HS lên bảng làm bài.  - Cạnh nhân cạnh  - HS làm bài vào vở  - HS lên bảng.  - Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Khoa học (Tiết 25) : NƯỚC BỊ Ô NHIỄM**

**I/ Mục tiêu:**Sau bài học HS biết:

Nêu đặc điểm chính của nước sạch và nước bị ô nhiễm:

+ Nước sạch : Trong suốt, không màu, không mùi, không vị, không chứa các vi sinh vật hoặc các chất hoà tan có hại cho sức khoẻ con người.

+ Nước bị ô nhiễm: có màu, có chất bẩn, có mùi hôi, chứa vi sinh vật nhiều quá mức cho phép, chứa các chất hoà tan có hại cho sức khoẻ.

**II/ Đồ dùng dạy học:** Hình trang 52, 53 SGK

**III/ Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - Y/c HS trả lời các câu hỏi  - Nhận xét câu trả lời của HS  **B. Bài mới:**  **1.Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu bài  **2.Hoạt động:**  ***HĐ1:*Tìm hiểu về đặc điểm của nước trong tự nhiên**  - Y/c 1 HS đọc to trước lớp thí nghiệm  - GV đi giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn  - Y/c HS lên quan sát nước ao, hồ, qua kính hiển vi  - Y/c từng em đưa ra những gì em nhìn thấy trong nước đó  ***HĐ2:*Xđịnh tiêu chuẩn đgiá nước bị ô nhiểm và nước sạch**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo định hướng:  + Y/c HS thảo luận và đưa ra các đặc điểm của từng loại nước theo các tiêu chuẩn đặt ra  + GV đỡ giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn  + Y/c các nhóm bổ sung vào phiếu  + Y/c HS đọc mục *Bạn cần biết* trang 53 SGK  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học. Tuyên dương những HS tích cực tham gia xây dựng bài  - Dặn HS chuẩn bị bài sau | - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  - Tiến hành hoạt động trong nhóm  -1 HS đọc  - HS trình bày bổ sung  - HS lên quan sát và lần lượt nói ra những gì mình nhìn thấy trước lớp  - Tiến hành thảo luận nhóm  - Cử đại diện trình bày và bổ sung  - Sửa chữa trong phiếu  - HS đọc mục *Bạn cần biết*  - Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Địa lý (Tiết 13) : NGƯỜI DÂN Ở ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ**

**I/ Mục tiêu:**

- Biết đồng bằng Bắc Bộ là nơi dân cư tập trung đông đúc nhất cả nước, người dân sống ở đồng bằng Bắc Bộ chủ yếu là người Kinh.

- Sử dụng tranh ảnh mô tả nhà ở, trang phục truyền thống của người dân ở đồng bằng Bắc Bộ:

+ Nhà thường được xây dựng vững chắc, xung quanh có sân, vườn ao,…

+ Trang phục truyền thống của nam là quần trắng, áo dài the, đầu đội khăn xếp đen, của nữ là váy đen, áo dài tứ thân, bên trong mặc yếm đỏ, lưng thắt khăn lụa dài, đầu vấn tóc và chít khăn mỏ quạ.

**II/ Đồ dùng dạy học: -** Hình ảnh trong sgk.

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ**  - GV kiểm tra.  **B. Bài mới:**  ***HĐ1:*** **Chủ nhân của đồng bằng**  \* Làm việc cả lớp:  + Đồng bằng Bắc Bộ là nơi đông dân hay thưa dân?  + Người dân sống ở ĐBBB chủ yếu là dân tộc nào ?  \* Thảo luận nhóm  Các nhóm dựa vào SGK, tranh, ảnh, thảo luận theo các câu hỏi sau:  + Làng của người Kinh ở ĐBBB có đặc điểm gì?  + Nêu các đặc điểm về nhà ở của người Kinh ?  + Làng Việt Cổ có đặc điểm gì?  + Ngày nay nhà ở làng xóm của người dân ĐBBB có thay đổi ntn?  ***HĐ2:*** **Trang phục và lễ hội**  \* Thảo luận nhóm  HS các nhóm dựa vào tranh, ảnh, kênh chữ trong SGK và vốn hiểu biết của bản thân thảo luận theo gợi ý:  + Hãy mô tả trang phục truyền thống của người Kinh ở ĐBBB?  + Người dân thường tổ chức lễ hội vào thời gian nào?  + Trong lễ hội có những hoạt động gì? Kể tên một số hoạt động trong lễ hội mà em biết?  + Kể tên một số lễ hội nổi tiếng của người dân ĐBBB?  **C. Củng cố, dặn dò:**  - Y/c 1 – 2 HS đọc phần ghi nhớ trong SGK  - GV nhận xét, dặn dò HS về nhà chuẩn bị bài mới | -HS thực hiện.  HS suy nghĩ trả lời câu hỏi  - Là nơi đông dân nhất nước  - Chủ yếu là dân tộc Kinh  - HS các nhóm lần trình bày kết quả từng câu hỏi  - Có nhiều nhà  - Được làm bằng gạch  - HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi:  - Trang phục truyền thống của người dân ĐBBB là: áo tre, khăn xếp, áo tứ thân đầu quấn khăn hoặc đội nón quay thao …  - Cầu cho năm mới mạnh khoẻ, mùa màng bội thu  -HS đọc.  -Lắng nghe. |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Khoa học (Tiết 26) : NGUYÊN NHÂN LÀM NƯỚC BỊ Ô NHIỄM**

**I/ Mục tiêu:**

- Nêu được một số nguyên nhân làm ô nhiễm nguồn nước:

- Nêu được tác hại của việc sử dụng nguồn nước bị ô nhiễm với sức khoẻ con người: lan truyền dịch bệnh, 80% các bệnh là do sử dụng nguồn nước bị ô nhiễm.

\* Tích hợp GDBVMT

**II/ Đồ dùng dạy học:**

* Hình trang 54, 55 SGK
* Sưu tầm thông tin về nguyên nhân gây ra tình trạng ô nhiễm nước ở địa phương và tác hại do nguồn nước bị ô nhiễm gây ra

**III/ Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi 2 HS lên bảng kiểm tra bài cũ  - Nhận xét câu trả lời của HS  **B. Bài mới:**  **1.Giới thiệu bài:**Nêu mục tiêu của bài học  **2.Hoạt động:**  ***HĐ1 :***  **Nguyên nhân làm nước bị ô nhiễm**  - Y/c HS quan sát hình 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 trang 54 SGK và trả lời câu hỏi  + Hãy mô tả những gì em thấy trong hình vẽ ?  + Theo em việc đó sẽ gây ra điều gì?  \* Kết luận: Có nhiều việc làm của con người gây ô nhiễm nguồn nước. Nước rất quan trọng đối với đời sống con người, thực vật và động vật, do vậy chúng ta cần hạn chế những việc làm gây ô nhiễm nguồn nước  + Gọi HS đọc mục *bạn cần biết* trang 55  ***HĐ2:***  **Tác hại của sự ô nhiễm nước**  - GV cho HS thảo luận  + Điều gì sẽ xảy ra khi nguồn nước bị ô nhiễm ?  - GV kết luận:  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS về nhà học thuộc mục *Bạn cần biết* | - 2 HS trả lời câu hỏi  - Lắng nghe  - Tiến hành thảo luận nhóm  - Đại diện các nhóm lên trình bày. Mỗi nhóm chỉ nói về một hình vẽ  - HS đọc mục bạn cần biết    -Tiến hành thảo luận nhóm.  -Đại diện các nhóm thảo luận nhanh nhất lên trình bày trước lớp  - Lắng nghe |